BỘ TÀI CHÍNH **CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1828/QĐ-CHQ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 133/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 133/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 124/2026/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan.

2. Phụ lục kèm theo Quy trình gồm các biểu mẫu:

Mẫu số 01: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan.

Mẫu số 02: Phiếu chuyển kết quả kiểm tra/thông tin nội bộ.

Mẫu số 03: Phiếu chuyển thông tin.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2026.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy trình ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo quy định tại các văn bản mới.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị tổng hợp báo cáo và đề xuất về Cục Hải quan./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các đ/c Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng TTĐT Cục Hải quan;
- Lưu: VT, KTSTQ (03b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

Nguyễn Thành Hưng

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH
Kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan

(Kèm theo Quyết định số 1828/QĐ-CHQ ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Cục trưởng Cục Hải quan)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy trình này quy định việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan theo quy định tại Luật Hải quan và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông tư số 124/2026/TT-BTC ngày 22/8/2026 bổ sung khoản 10 Điều 15 Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 và các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan hải quan, công chức hải quan thuộc Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan và các công chức khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc kiểm tra xuất xứ hàng hóa

Việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan là việc rà soát, kiểm tra, đối chiếu các chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan do người khai hải quan đã khai, nộp cho cơ quan hải quan nhằm đánh giá tính chính xác, đầy đủ, phù hợp của nội dung khai báo về xuất xứ, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa và các chứng từ có liên quan thuộc hồ sơ hải quan; tuân thủ đúng quy định tại Luật Hải quan, Luật Quản lý ngoại thương, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập, quy tắc xuất xứ hàng hóa và các văn bản pháp luật liên quan.

Việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan được thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro theo quy định tại Luật Hải quan, Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 và Thông tư số 124/2026/TT-BTC ngày 22/8/2026.

Điều 3. Một số quy định chung

1. Các dấu hiệu vi phạm, nghi vấn được phát hiện qua công tác kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan là một nguồn thông tin cho hoạt động thu thập, xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan hoặc hoạt động nghiệp vụ khác của cơ quan hải quan.

2. Đội trưởng Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan thực hiện phân công công chức thực hiện kiểm tra trên cơ sở danh sách các tờ khai cần kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại khâu sau thông quan được cung cấp trên hệ thống.

3. Công chức được phân công kiểm tra (sau đây gọi tắt là công chức) có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan nhận được trên hệ thống danh sách tờ khai cần kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại khâu sau thông quan.

4. Công chức cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống trong ngày hoàn thành kiểm tra hoặc chậm nhất vào ngày làm việc tiếp theo, đề xuất chuyển kết quả kiểm tra, chuyển nguồn thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan (nếu có) hoặc hoạt động nghiệp vụ khác của cơ quan hải quan (nếu có) lần lượt theo mẫu số 02 hoặc mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quy trình này và lưu trữ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hệ thống gặp sự cố, công chức cập nhật kết quả kiểm tra vào sổ theo dõi kết quả kiểm tra theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quy trình này và kịp thời cập nhật bổ sung đầy đủ kết quả kiểm tra vào hệ thống ngay sau khi sự cố hệ thống được khắc phục.

Chương II
KIỂM TRA XUẤT XỨ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 4. Kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu

Công chức thực hiện kiểm tra, đối chiếu nội dung khai báo xuất xứ trên tờ khai hải quan với các chứng từ có liên quan trong bộ hồ sơ hải quan, văn bản thông báo kết quả xác định trước xuất xứ (nếu có), các chứng từ khác (nếu có) và xử lý như sau:

1. Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp với nội dung khai báo của người khai hải quan trên tờ khai hải quan, công chức ghi nhận và cập nhật kết quả kiểm tra "không phát hiện vi phạm".

2. Trường hợp kết quả kiểm tra đủ căn cứ xác định xuất xứ hàng hóa không đúng theo nội dung khai báo của người khai hải quan trên tờ khai hải quan thì công chức đề xuất chuyển kết quả kiểm tra để thực hiện kiểm tra sau thông quan theo quy định.

3. Trường hợp kiểm tra có cơ sở nghi ngờ về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu hoặc có thông tin cảnh báo về gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp đối với danh mục hàng hóa theo thông báo của Bộ Công Thương hoặc của Cục Hải quan

thì công chức đề xuất chuyển nguồn thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan hoặc hoạt động nghiệp vụ khác của cơ quan hải quan.

Điều 5. Kiểm tra xuất xứ trong trường hợp miễn nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá nhập khẩu

Công chức thực hiện kiểm tra hồ sơ theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 12 Quy trình kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan và xử lý kết quả kiểm tra như sau:

1. Trường hợp kết quả kiểm tra phù hợp, công chức ghi nhận và cập nhật kết quả kiểm tra "không phát hiện vi phạm".

2. Trường hợp kết quả kiểm tra đủ căn cứ xác định xuất xứ hàng hóa không đúng theo nội dung khai báo của người khai hải quan trên tờ khai hải quan hoặc có đủ căn cứ xác định việc chia nhỏ lô hàng để được áp dụng ngưỡng miễn nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá, công chức đề xuất chuyển kết quả kiểm tra để thực hiện kiểm tra sau thông quan theo quy định.

3. Trường hợp có nghi ngờ về nội dung khai báo xuất xứ trên tờ khai hải quan thì công chức đề xuất chuyển nguồn thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan hoặc hoạt động nghiệp vụ khác của cơ quan hải quan.

Điều 6. Kiểm tra xuất xứ trong trường hợp phải nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá nhập khẩu

Công chức thực hiện kiểm tra thông tin khai báo xuất xứ, kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 13 Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 467/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan; đối chiếu với chứng từ có liên quan về xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ hải quan, văn bản thông báo kết quả xác định trước xuất xứ (nếu có), các chứng từ khác (nếu có) và xử lý kết quả như sau:

1. Trường hợp kết quả kiểm tra nội dung khai báo xuất xứ phù hợp với hồ sơ hải quan, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá hợp lệ, công chức ghi nhận và cập nhật kết quả kiểm tra "không phát hiện vi phạm".

2. Trường hợp kết quả kiểm tra có đủ cơ sở xác định khai báo sai xuất xứ hàng hoá trên tờ khai hải quan hoặc xác định chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá không hợp lệ, công chức đề xuất chuyển kết quả kiểm tra để thực hiện kiểm tra sau thông quan theo quy định.

3. Trường hợp nội dung thông tin trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa không phù hợp với nội dung khai báo của người khai hải quan, các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan nhưng chưa đủ cơ sở từ chối hoặc có nghi ngờ về tiêu chí xuất xứ trên chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa; hoặc chưa đủ cơ sở xác định tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá, công chức đề xuất chuyển nguồn thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan hoặc hoạt động nghiệp vụ khác của cơ quan hải quan.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Các Chi cục Hải quan khu vực:

- Tổ chức và phân công công chức thực hiện Quy trình này;

- Giải quyết các vướng mắc liên quan đến xuất xứ hàng hóa thuộc thẩm quyền;

- Hướng dẫn, kiểm tra và giải quyết vướng mắc việc thực hiện Quy trình này đối với các đơn vị hải quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực; các tổ chức, cá nhân làm thủ tục hải quan trên địa bàn quản lý.

2. Ban Giám sát quản lý về hải quan:

Phối hợp với Ban Quản lý rủi ro xây dựng tiêu chí lựa chọn tờ khai cần phải kiểm tra xuất xứ sau khi hàng hóa đã được thông quan.

3. Ban Quản lý rủi ro:

- Chịu trách nhiệm chủ trì thiết lập, cập nhật chỉ số tiêu chí để sàng lọc, cung cấp thông tin về danh sách tờ khai đã được thông quan cần kiểm tra xuất xứ.

- Phối hợp với Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan trong việc xây dựng hệ thống đáp ứng yêu cầu báo cáo danh sách các tờ khai đã được thông quan thuộc diện phải kiểm tra xuất xứ.

4. Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan:

Chịu trách nhiệm chủ trì về mặt kỹ thuật trong việc xây dựng, triển khai hệ thống công nghệ thông tin trên cơ sở yêu cầu nghiệp vụ do các đơn vị nghiệp vụ cung cấp, đáp ứng yêu cầu cung cấp danh sách các tờ khai đã được thông quan thuộc diện phải kiểm tra xuất xứ.

5. Chi cục Kiểm tra sau thông quan:

Chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy trình này.

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định số 1828/QĐ-CHQ ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Cục trưởng Cục Hải quan)

Mẫu số 01: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan.

Mẫu số 02: Phiếu chuyển kết quả kiểm tra/thông tin nội bộ.

Mẫu số 03: Phiếu chuyển thông tin.

Mẫu số 01: Sổ theo dõi kết quả kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC
ĐỘI PHÚC TẬP & KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN

SỔ THEO DÕI KẾT QUẢ KIỂM TRA XUẤT XỨ HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU SAU KHI HÀNG HOÁ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUAN

STT	Số tờ khai	Mã loại hình	Ngày đăng ký	Mã doanh nghiệp	Tên doanh nghiệp	STT dòng hàng	Mã HS hàng hoá	Tên hàng hoá	Loại chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O, TCNXX, miễn nộp)	Số chứng từ	Ngày cấp chứng từ	Form C/O (đối với trường hợp có C/O)	Tiêu chí xuất xứ	Ngày Đội PT&KTSTQ nhận được danh sách tờ khai trên hệ thống	Ngày kết thúc kiểm tra	Kết quả kiểm tra				Ý kiến đề xuất	Số/ngày văn bản chuyển kết quả kiểm tra	Đơn vị tiếp nhận	Tên công chức thực hiện	Công chức ký xác nhận	Lãnh đạo Đội ký phê duyệt
																Không phát hiện vi phạm	Vi phạm (Ghi rõ vi phạm)	Nghi ngờ, chưa đủ cơ sở kết luận (Ghi rõ nội dung)	Khác (ví dụ các trường hợp sai khác nhỏ hoặc khác biệt nhỏ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của C/O…)						
1																								
2																								
…																								

Mẫu số 02: Phiếu chuyển kết quả kiểm tra/thông tin nội bộ

CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC... **ĐỘI PHÚC TẬP VÀ KIỂM TRA SAU THÔNG QUAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../PC-PT&KTSTQ(NB)	....., *ngày.... tháng.... năm....*

PHIẾU CHUYỂN KẾT QUẢ KIỂM TRA/THÔNG TIN NỘI BỘ

Kính gửi: Lãnh đạo Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan

1. Nội dung vụ việc:

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan, công chức đã tiến hành kiểm tra xuất xứ đối với hàng hoá xuất khẩu/nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan số ……ngày …../…../….. Thông tin cụ thể như sau:

- Tên doanh nghiệp:……., mã số thuế:……

- Thông tin chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá: C/O mẫu D/E/AK/KV/AJ/JV/AI,... hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ (Invoice/Packing List/…) số……... ngày…….

Qua kiểm tra phát hiện: (Mô tả cụ thể kết quả kiểm tra, nội dung nghi vấn và các thông tin khác có liên quan)

2. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Nghị định số ...;

Căn cứ Thông tư số …;

Căn cứ khoản … Điều … Quyết định số ……/QĐ-CHQ ngày …./11/2026 của Cục trưởng Cục Hải quan về việc ban hành Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan.

3. Nội dung đề xuất:

Công chức kiểm tra xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan xem xét, phê duyệt chuyển kết quả kiểm tra để thực hiện kiểm tra sau thông quan/chuyển nguồn thông tin để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định./.

CÔNG CHỨC KIỂM TRA XUẤT XỨ	**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐỘI PT&KTSTQ** *(Ghi rõ ý kiến, phân công công chức tiếp nhận phiếu chuyển)*	**CÔNG CHỨC TIẾP NHẬN PHIẾU CHUYỂN**

Mẫu số 03: Phiếu chuyển thông tin

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH VĂN BẢN** Số:...../PC-tên viết tắt của cơ quan ban hành văn bản	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày.... tháng.... năm....*

PHIẾU CHUYỂN

Về việc thông tin nghi vấn xuất xứ hàng hóa/thông tin cảnh báo về gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp...

Căn cứ Nghị định số ...;

Căn cứ Thông tư số ...;

Căn cứ Quyết định số ..... của Cục trưởng Cục Hải quan về việc ban hành Quy trình kiểm tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng hóa đã được thông quan.

Chi cục Hải quan.../Đội Phúc tập & Kiểm tra sau thông quan đã kiểm tra và phát hiện nghi vấn về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu..., cụ thể như sau:

STT	Số tờ khai	Mã LH	Ngày ĐK	Mã Doanh nghiệp	Tên doanh nghiệp	STT dòng hàng	Mã hàng	Tên hàng	Số C/O, chứng từ tự CNXX (nếu có)	Ngày chứng từ	Nội dung nghi vấn...	Ghi chú
1												
2												

Chi cục Hải quan..../Đội Phúc tập và Kiểm tra sau thông quan kính chuyển để ..... xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:
- ...;
- Lưu: VT, (*đơn vị XL*)-(*CV xử lý hồ sơ*)(3b).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)